

Bản án số: 123/2019/HSST
Ngày 15/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và Ông Nguyễn Đức Thực

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình U, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Vi Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 25/6/2019, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã TS, huyện YT, tỉnh BG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Giáp Thị Đ, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã TS, huyện YT, tỉnh BG.

2. Chị Vy Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 16/6/2019, Nguyễn Đình T đang xem Zalo trong điện thoại di động của chị Vy Thị Hương (là vợ T) thì biết việc chị Hương có quan hệ tình cảm bất chính với anh Nguyễn Công Hậu. T đã yêu cầu chị Hương gọi điện thoại hẹn anh Hậu lên thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao gặp để nói chuyện, chị Hương đồng ý và gọi điện thoại cho anh Hậu.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, anh Hậu đi xe mô tô Honda Dream màu nâu không có BKS của gia đình lên thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao để gặp chị Hương. Khi đi đến khu vực đường đôi thôn Mao Dộc thì gặp T và Nguyễn Duy Thái (là em trai của T). T và Thái đưa Hậu về nhà T để nói chuyện, tại nhà T, anh Hậu kể lại toàn bộ mối quan hệ giữa anh Hậu và chị Hương. Lúc này, T lấy điện thoại của anh Hậu gọi điện cho gia đình anh Hậu nhưng không được, sau đó T lấy điện thoại của anh Hậu gọi điện cho anh Nguyễn Xuân Đạt (là anh rể của Hậu) xuống nhà T để nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, anh Đạt xuống nhà T, cả ba ngồi nói chuyện với nhau một lúc thì anh Đạt nói với T là cho Hậu về, đến sáng gia đình Hậu xuống nói chuyện. T đồng ý nhưng yêu cầu Hậu để lại xe mô tô và chứng minh nhân dân của Hậu ở nhà T để đến sáng gia đình Hậu xuống giải quyết, đồng thời T bảo Hậu viết giấy tự nguyện để lại xe mô tô và chứng minh nhân dân lại, anh Đạt và anh Hậu đồng ý.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, bà Giáp Thị Đạt (là mẹ của Hậu) đi cùng với ông Nguyễn Xuân Đóa và anh Hậu đến nhà T để nói chuyện. Khi gặp T, bà Đạt có xin lỗi T và xin được bồi thường cho gia đình T 10.000.000đ nhưng T không đồng ý và nói “*Có mang năm mươi triệu xuống đây thì giải quyết*”, bà Đạt không đồng ý rồi cùng ông Đóa và anh Hậu đi về nhà.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, do sợ T sẽ làm đơn kiện anh Hậu vì đã có quan hệ tình cảm bất chính với chị Hương và muốn lấy lại chiếc xe mô tô nên anh Hậu đã nhắn tin vào Zalo của Hương để nói chuyện với T. Anh Hậu trao đổi về việc sẽ bồi thường 15.000.000đ, đồng thời xin T trả lại xe mô tô cho Hậu và không kiện Hậu ra cơ quan

Công an. T không đồng ý và yêu cầu anh Hậu mang 20.000.000đ xuống nhà T thì T sẽ không kiện anh Hậu và sẽ trả lại xe mô tô. Đến 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin cho Hậu yêu cầu Hậu đến ngày 17/6/2019 phải mang 20.000.000đ xuống nhà T nếu không T sẽ kiện anh Hậu ra cơ quan Công an và không trả xe cho anh Hậu.

Khoảng 09 giờ, ngày 17/6/2019, T tiếp tục nhắn tin cho anh Hậu đe dọa: nếu đến 11 giờ không mang 20.000.000đ xuống nhà T thì T sẽ kiện anh Hậu ra cơ quan Công an và không trả xe mô tô cho anh Hậu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bà Đạt, anh Hậu và anh Giáp Văn Dương mang 15.000.000đ xuống nhà T để bồi thường. T không đồng ý và yêu cầu phải có đủ 20.000.000đ T mới nhận và không kiện anh Hậu ra cơ quan Công an đồng thời trả xe mô tô cho anh Hậu.

Cùng ngày 17/6/2019, anh Nguyễn Công Hậu đến cơ quan Công an huyện Quế Võ làm đơn trình báo. Cùng ngày, Nguyễn Đình T đến đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại gia đình của T 01 xe mô tô Honda Dream không BKS, số khung 249728, số máy 1549528 đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công Hậu và 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng đã qua sử dụng; thu giữ của anh Nguyễn Công Hậu 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng; thu giữ của chị Vy Thị Hương 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng đã qua sử dụng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSQV ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Đình T về tội “Cưỡng đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt T sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại anh Nguyễn Công Hậu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Giáp Thị Đạt có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại được T sản không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Chị Vy Thị Hương quá trình điều tra đã có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đình T và chị Hương cũng đề nghị trả lại cho chị chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cưỡng đoạt T sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Đình T từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Công Hậu 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng; trả lại cho chị Vy Thị Hương 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Đình T nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ... cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các T liệu khác có trong hồ

sơ vụ án xác định được: Trong các ngày 16/6/2019 và ngày 17/6/2019, tại gia đình Nguyễn Đình T ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; sau khi phát hiện sự việc anh Nguyễn Công Hậu có quan hệ tình cảm bất chính với chị Vy Thị Hương (là vợ của T); Nguyễn Đình T đã giữ lại chiếc xe mô tô Honda Dream không có biển kiểm soát của anh Hậu. Sau đó T đã có hành vi nhắn tin đe dọa sẽ kiện anh Hậu lên cơ quan Công an và không trả xe mô tô cho anh Hậu, uy hiếp tinh thần đối với anh Hậu để nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ của anh Hậu. Lý do T chưa nhận tiền là do Hậu không mang đủ số tiền 20.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T đã dùng thủ đoạn nhắn tin đe dọa uy hiếp tinh thần của anh Hậu nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ của anh Hậu. Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cưỡng đoạt T sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về T sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích ích kỷ của bản thân. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Duy Thái là em trai T, Thái không biết việc T đe dọa anh Hậu để cưỡng đoạt T sản của anh Hậu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh Thái là phù hợp.

Đối với chị Vy Thị Hương không biết T đe dọa để cưỡng đoạt T sản của Hậu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với chị Hương là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại Samsung J2 thu của T, quá trình điều tra xác định T không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại T sở hữu, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Honda Dream không BKS, số khung 249728, số máy 1549528 xác định là T sản của bà Giáp Thị Đạt nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại bà Đạt sở hữu, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công Hậu, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Hậu chứng minh thư trên sở hữu, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng của anh Nguyễn Công Hậu và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng đã qua sử dụng của chị Vy Thị Hương. Đây đều là các T sản cá nhân của anh Hậu và chị Hương, nội dung tin nhắn trong điện thoại đã được sao chụp đầy đủ nên cần trả lại các điện thoại trên cho chị Hương, anh Hậu sở hữu, sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cưỡng đoạt T sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Đình T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Công Hậu 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng đã qua sử dụng; trả lại cho chị Vy Thị Hương 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS h.Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đắc Dũng